TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 18 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2023 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Mỹ H, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản Đ, H, xã Muổi Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Phạm Đức T, sinh năm 1989. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Ph, L, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Mỹ Hạnh và anh Phạm Thế Truyền.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Hà Thị Mỹ Hạnh và anh Phạm Thế Truyền nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Hà Thị Mỹ Hạnh và anh Phạm Thế Truyền có 02 con chung; Thống nhất thỏa thuận. Sau khi ly hôn chị Hạnh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Hà Tố Uyên, sinh ngày 23/02/2018 và cháu Phạm Hà Ngọc Hạ, sinh ngày 15/10/2020 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chấp nhận việc chị Hạnh không yêu cầu anh Truyền cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, anh Truyền được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh Truyền thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung: Không có.

d. Về nợ chung: Không có.

đ. Về án phí: Anh Truyền tự nguyện nhận chịu nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003188 ngày 27 tháng 06 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, anh Truyền được nhận lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh